

**TÒA ÁN NHÂN DÂN DÂN  
QUẬN T-TP H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/QĐST-HNGĐ

Ngày : 02 – 10 - 2019

V/v tranh chấp xin ly hôn,

nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Hùng.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lịch.

Ông Bùi Quang Luyết.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Châu – Cán bộ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa:*

Bà Đàm Thị Tú -Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐHPT ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lương Quỳnh C- sinh năm 1987 ( có mặt).

Nghề nghiệp: Tự do.

HKTT: Số 473 Tổ 19 phường L, quận Đ, Thành phố H.

**Bị đơn:** Anh Lê Văn G– sinh năm 1985 ( vắng mặt không có lý do).

Nghề nghiệp: Tự do.

HKTT: Số 5 ngách 460/63 phố T, phường B, quận T, H

**Người làm chứng:** Ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị N ( bố mẹ đẻ anh Lê Văn G).

HKTT: Số 5 ngách 460/63 phố T, phường B, quận T, H

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai, hòa giải và trong quá trình xét xử nguyên đơn – Chị Lương Quỳnh C trình bày:*

- **Về tình cảm:** Tôi và Anh Lê Văn G xây dựng gia đình với nhau năm 2008, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường B, Quận T, H ngày 24 tháng 03 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, cả hai chúng tôi đều kết hôn lần đầu.

Sau khi kết hôn, thời thời gian đầu chúng tôi sống hòa thuận đến khoảng năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống, Anh Lê Văn G không quan tâm chăm sóc con và thường xuyên chơi cờ bạc. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên chúng tôi sống ly thân từ tháng 4 năm 2015. Tôi và hai con thì chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở số 473 Tổ 19 phường L, quận Đ, Thành phố H. Anh Lê Văn G thì ở với bố mẹ tại phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn và có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Lê Văn G.

-**Về con chung:** Chúng tôi có 02 con chung.

Con gái: Lê Yến N– sinh ngày 02 tháng 6 năm 2008.

Con trai Lê Quang Msinh ngày 26 tháng 02 năm 2010.

Hiện nay hai cháu đang ở cùng với tôi, hai cháu ở từ khi chúng tôi sống ly thân năm 2015. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, tôi không yêu cầu Anh Lê Văn G cấp dưỡng tiền nuôi con. Từ khi ly thân với nhau đến nay Anh Lê Văn G cũng không quan tâm gì đến con.

Thu nhập hiện nay của tôi là 15.000.000 đồng/ tháng.

-**Về tài sản chung, nhà ở:** Chúng tôi không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về số nợ:** Chúng tôi không nợ ai và cho ai vay nợ.

Bị đơn anh Lê Văn G: Anh Lê Văn Lê Văn G đã được tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt để Anh Lê Văn G tham gia tố tụng tại tòa án nhưng Anh Lê Văn G đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày tại tòa án.

Tòa án đã tiến hành trao đổi với Ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị N là bố mẹ đẻ của anh Lê Văn G, ông bà đã có ý kiến:

Chị Lương Quỳnh C và Anh Lê Văn G sau khi kết hôn thì ở cùng với ông bà, anh chị chung sống một thời gian thì có mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Hai ông bà đã nói chuyện với Anh Lê Văn G về việc Chị Lương Quỳnh C xin ly hôn, Anh Lê Văn G có ý kiến là đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án để giải quyết. Ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị N đề nghị tòa án nên giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Lương Quỳnh C.

Về con chung: Chị Lương Quỳnh C và Anh Lê Văn G có 02 con chung là con gái: Lê Yến N – sinh ngày 02 tháng 6 năm 2008 và con trai Lê Quang M sinh ngày 26 tháng 02 năm 2010. Anh Lê Văn G không có trách nhiệm với vợ con nên để Chị Lương Quỳnh C nuôi cả hai con.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị không có tài sản chung.

**Tại phiên tòa:** Chị Lương Quỳnh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Lê Văn G, Chị Lương Quỳnh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu Anh Lê Văn G cấp dưỡng tiền nuôi con vì từ khi ly thân với nhau đến nay Anh Lê Văn G cũng không quan tâm gì đến con.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn G không có mặt nên không trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là theo đúng qui định của pháp luật. Bị đơn không có ý thức chấp hành pháp luật, tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng Anh Lê Văn G vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt là theo đúng qui định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ theo các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lương Quỳnh C, Chị Lương Quỳnh C được ly hôn với anh Lê Văn G; Về con chung giao con gái Lê Yến N – sinh ngày 02 tháng 6 năm 2008 và con trai Lê Quang M sinh ngày 26 tháng 02 năm cho Chị Lương Quỳnh C được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Lê Văn G cho đến khi 2 con trưởng thành 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác; Về tài sản, nhà ở chung, khoản nợ chung: Hai bên đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Lương Quỳnh C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Quỳnh C khởi kiện xin ly hôn với Anh Lê Văn G tại Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, tại thời điểm Chị Lương Quỳnh C làm đơn khởi kiện với Anh Lê Văn G thì Anh Lê Văn G đang sinh sống và ở tại số 5 ngách 460/63 phố Thụy Khuê, phường B, Quận T, H nên Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ giải quyết là theo đúng qui định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân Quận T đã tiến hành tổ đạt các thủ tục tố tụng cho Anh Lê Văn G qua bố đẻ của anh là Ông Lê Văn Q. Anh Lê Văn G đều nhận được các văn bản tố tụng của tòa án nhưng vắng mặt không có lý do nên tòa án xét xử vắng mặt Anh Lê Văn G là theo đúng qui định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện Chị Lương Quỳnh C và Anh Lê Văn G xây dựng gia đình với nhau năm 2008, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận T, thành phố H ngày 24 tháng 03 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, cả hai đều kết hôn lần đầu - đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị từ năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống, Anh Lê Văn G không quan tâm chăm sóc con và thường xuyên chơi cờ bạc. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên anh chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2015. Chị Lương Quỳnh C và hai con thì chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở số 473 Tổ 19 phường L, quận Đ, Thành phố H. Anh Lê Văn G thì ở với bố mẹ tại phường B, quận T, Thành phố H. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm.

Bố mẹ đẻ của Anh Lê Văn G là Ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị N đã có ý kiến là nên giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của Chị Lương Quỳnh C vì Anh Lê Văn G không có trách nhiệm với vợ con nên Chị Lương Quỳnh C đã chuyển về nhà ngoại ở tại số 473 Tổ 19 phường L, quận Đ, Thành phố H.

Xác minh tại địa phương thể hiện do mâu thuẫn vợ chồng nên từ 2 năm nay, Chị Lương Quỳnh C và các con không còn ở tại số 5 ngách 460/63 phố T, phường B, quận T, H

Như vậy, hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình". Từ

nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Lương Quỳnh C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Hai đương sự có 2 con chung là con gái Lê Yên N- sinh ngày 02 tháng 6 năm 2008 và con trai Lê Quang M sinh ngày 26 tháng 02 năm 2010. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị Lương Quỳnh C, hai cháu ở từ khi anh chị sống ly thân năm 2015. Ly hôn, Chị Lương Quỳnh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu Anh Lê Văn G cấp dưỡng tiền nuôi con. Từ khi ly thân với nhau đến nay Anh Lê Văn G cũng không quan tâm gì đến con. Anh Lê Văn G không đến tòa để trình bày ý kiến nhưng căn cứ vào ý kiến của bố mẹ đẻ Anh Lê Văn G cũng như ý kiến của cháu Lê Yên N và cháu Lê Quang M thì xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của Chị Lương Quỳnh C được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Do Chị Lương Quỳnh C không yêu cầu Anh Lê Văn G phải đóng góp tiền nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Lê Văn G cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Văn G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản, nhà ở chung, khoản nợ chung: Hai bên đương sự không có nên không xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị Lương Quỳnh C phải nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 146, điều 147, điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51; điều 56; điều 81; điều 82; điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lương Quỳnh C, chị Lương Quỳnh C được ly hôn với anh Lê Văn G.

2. Về con chung: Giao con gái Lê Yên N- sinh ngày 02 tháng 6 năm 2008 và con trai Lê Quang M sinh ngày 26 tháng 02 năm cho Chị Lương Quỳnh C được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Lê Văn G cho đến khi 2 con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Văn G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà ở chung, khoản nợ chung: Hai bên đương sự không có nên không xét.

4. Về án phí ly hôn: Chị Lương Quỳnh C phải nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lương Quỳnh C đã nộp xong 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3562 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T.

Án xử công khai sơ thẩm Chị Lương Quỳnh C (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn G ( vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Đương sự
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TRẦN VIỆT HÙNG**

